TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 -02-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Điệt.

Ông Đặng Duy Tân

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Cẩm T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: ấp Mỹ L, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp Mỹ L, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Hưng 2, xã Tân Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009, chị Nguyễn Cẩm T và anh Trần Văn C có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và được Ủy ban nhân dân Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 18 tháng 01 năm 2011. Hôn nhân của chị Tú và anh Ướt là tự nguyện, không bị ai bắt buộc,

chị Tú và anh Ướt tìm hiểu nhau được một thời gian thì đi đến hôn nhân. Thời gian đầu vợ chồng chị Tú và anh Ướt chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, trong cuộc sống vợ chồng thiếu tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến việc cãi vã. Bên cạnh đó anh Ướt ghen tuông vô cớ, có lần chị Tú bị anh chồng và anh Ướt đánh do nghi ngờ chị Tú có quen biết với người đàn ông khác bên ngoài. Khi xảy ra mâu thuẫn chị Tú và anh Ướt nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên chị Tú và anh Ướt đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay, khi sống ly thân thì chị Tú và anh Ướt không ai quan tâm chăm sóc cho ai, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay chị Tú nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không hàn gắn nên chị Tú cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn C.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Tú và anh Ướt có 02 (hai) con chung là Trần Hoàng Gia Bảo (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia Hân (nữ, sinh ngày 22-02-2013). Hiện nay cháu Bảo, cháu Hân đều đang sống chung với chị Tú tại địa chỉ ấp Mỹ L, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn chị Tú yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Trần Hoàng Gia Bảo (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia Hân (nữ, sinh ngày 22-02-2013) cho đến khi cháu Bảo và cháu Hân đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Tú không yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi cháu Bảo, cháu Hân.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Cẩm T về quan hệ hôn nhân, thời gian đăng ký kết hôn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng thì anh Ướt cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, do anh nghe được chị Tú có quen biết và quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài. Do đó, việc chị Tú yêu cầu ly hôn thì anh Ướt không đồng ý.

- Về con chung: Thống nhất lời trình bày của chị Tú, anh Ướt và chị Tú có 02 (hai) người con chung là Trần Hoàng Gia Bảo (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia Hân (nữ, sinh ngày 22-02-2013). Hiện nay cháu Bảo, cháu Hân đều đang sống chung với chị Tú tại địa chỉ ấp Mỹ L, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn anh Ướt đồng ý giao con chung là Trần Hoàng Gia Bảo (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia Hân (nữ, sinh ngày 22-02-2013) cho chị Tú trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo, cháu Hân đủ 18 (mười tám) tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con anh Ướt không cấp dưỡng nuôi cháu Bảo, cháu Hân.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại Biên bản ghi ý kiến của cháu Trần Hoàng Gia Bảo và cháu Trần Thị Gia Hân, lập ngày 08 tháng 12 năm 2022 cháu Bảo, cháu Hân trình bày: Hiện nay cháu Bảo, cháu Hân đang sống cùng với mẹ là chị Nguyễn Cẩm T và ông bà ngoại. Còn cha là anh Trần Văn C thì cháu Bảo, cháu Hân ít gặp, anh Ướt không quan tâm chăm sóc cho các cháu, có lần anh Ướt không cho các cháu ăn cơm vì cho rằng các cháu không phải là con ruột của anh Ướt. Nay nếu chị Tú, anh Ướt không còn chung sống với nhau thì cháu Bảo, cháu Hân có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị Nguyễn Cẩm T và không yêu cầu gì đối với cha là anh Trần Văn C.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và bị đơn Trần Văn C; có địa chỉ: ấp Mỹ L, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý,

giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Trần Văn C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị Tú, anh Ướt tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18-01-2011 là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Tú trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân nên anh chị sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Khi xảy ra mâu thuẫn chị Tú đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ nhưng không thành và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Cẩm T vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Ướt. Còn anh Ướt cũng thống nhất với lời trình bày của chị Tú về nguyên nhân mâu thuẫn, bên cạnh đó anh còn cho rằng chị Tú có quen biết với người đàn ông khác bên ngoài nhưng anh chỉ nghe nói, không có chứng cứ. Anh Ướt cũng thừa nhận anh Ướt và anh ruột của anh Ướt có đánh chị Tú một lần. Mặc dù, trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng hiện nay anh Ướt vẫn còn thương chị Tú nên anh Ướt không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa chị Tú, anh Ướt đã đến mức trầm trọng, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân là sự đồng thuận giữa hai vợ chồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Cẩm T.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Cẩm T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hoàng Gia Bảo (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia Hân (nữ, sinh ngày 22-02-2013) đến đủ 18 (mười tám) tuổi. Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Nhận thấy, từ khi chị Tú, anh Ướt sống ly thân cho đến nay thì cháu Bảo, cháu Hân đều do chị Tú trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng về tâm lý phát triển bình thường, được đi học đầy đủ. Tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu Bảo, cháu Hân có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ là chị Nguyễn Cẩm T. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn

anh Trần Văn C trình bày về con chung Trần Hoàng Gia Bảo (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia Hân (nữ, sinh ngày 22-02-2013) anh thống nhất giao cháu Bảo, cháu Hân cho chị Tú tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo, cháu Hân đủ 18 (mười tám) tuổi.

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa chị Tú yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Gia Bảo (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia Hân (nữ, sinh ngày 22-02-2013) cho đến khi cháu Bảo, cháu Hân đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Ướt cấp dưỡng nuôi cháu Bảo, cháu Hân.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng nhằm để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, ổn định cuộc sống cũng như tâm sinh lý của cháu Bảo, cháu Hân nên việc giao cháu Bảo, cháu Hân cho chị Nguyễn Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Trần Hoàng Gia Bảo (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia Hân (nữ, sinh ngày 22-02-2013) cho chị Tú tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo, cháu Hân đủ 18 (mười tám) tuổi. Bị đơn anh Ướt được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ướt thực hiện quyền này, theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con"*. Đáng lẽ ra, anh Ướt là người không trực tiếp nuôi các con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị Tú trình bày trình bày, hiện tại chị Tú có việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng hơn 6.000.000đồng/tháng. Từ khi chị Tú, anh Ướt sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay thì chị Tú luôn chăm sóc tốt về mọi mặt cho cháu Bảo, cháu Hân và chị Tú không yêu cầu anh Ướt cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Trần Văn C tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Trần Văn C tự khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Cẩm T được ly hôn với anh Trần Văn C.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung tên Trần Hoàng Gia B (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia H (nữ, sinh ngày 22-02-2013) cho chị Nguyễn Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo, cháu Hân đủ 18 tuổi.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn C không cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoàng Gia B (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia H (nữ, sinh ngày 22-02-2013).

2.3 Sau khi ly hôn, anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Trần Hoàng Gia B (nam, sinh ngày 30-9-2010) và Trần Thị Gia H (nữ, sinh ngày 22-02-2013), chị Nguyễn Cẩm T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Trần Văn C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Trần Văn C tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Cẩm T và anh Trần Văn C tự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0005267, ngày 10 tháng 11 năm 2022, chị Nguyễn Cẩm T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng